TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2023.
"*V/v tranh chấp ly hôn*".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG, TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Quốc Tuấn.**

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà **Đặng Ngọc Thu**.
2. Bà **Nguyễn Thị Thanh Thảo**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà **Bùi Thị Bé Diễm** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Không tham gia.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 407/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20/3/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2023/QĐST-HNGĐ ngày 11/4/2023 giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn*:** Ông **Đỗ Thành L**, sinh năm 1982; nơi cư trú: Số C, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*xin vắng mặt*).

* ***Bị đơn*:** Bà **Tăng Khánh N**, sinh năm 1995; nơi cư trú: Số C, khóm T, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2022 và quá trình tố tụng giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Đỗ Thành L trình bày:

- Về hôn nhân: Ông L và bà Tăng Khánh N tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau sau đó đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T (*nay là phường T), thành phố V* vào ngày 19/10/2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung với nhau hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bà N không chung thủy, không chăm lo cho gia đình nên thường xuyên cãi nhau làm vợ chồng bất hòa dẫn đến ly thân nhay, tuy sống chung cùng mái nhà nhưng ông L chăm lo nuôi con, bà N đi sớm về muộn không thường xuyên ở nhà chăm lo cho con nên mạnh ai nấy sống và từ đó mâu thuẫn ngày càng trầm

trọng không thể hàn gắn được. Nay ông L xác định không còn tình cảm, tình thương với bà N và cương quyết yêu cầu được ly hôn với bà N.

- Về con chung: Ông L và bà N có 02 con chung tên Đỗ Thành P, sinh ngày 07/7/2017 và Đỗ Thành H, sinh ngày 23/02/2021. Hiện ông L là người trực tiếp nuôi dạy 02 con, bà N không thường xuyên ở nhà và không chăm sóc nuôi con. Khi ly hôn, ông L xin được quyền tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung.

- Quyền và nghĩa vụ tài sản: Ông L xác định vợ chồng ông bà không có tài sản chung và không có nợ gì của ai. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Bị đơn bà Tăng Khánh N*:** Đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án nhưng không có văn bản trả lời. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng bị đơn cố tình vắng mặt không lý do. Như vậy, vụ án không tiến hành được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

Tại phiên tòa sơ thẩm;

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có thể hiện ý kiến yêu cầu được ly hôn với bà Tăng Khánh N; yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Đỗ Thành P, sinh ngày 07/7/2017 và Đỗ Thành H, sinh ngày 23/02/2021 và không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con chung; không bổ sung, cung cấp thêm chứng cứ gì mới.

Bị đơn bà Tăng Khánh N đã được Tòa án triệu tập tham dự phiên tòa sơ thẩm hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Ông Đỗ Thành L xin ly hôn với bà Tăng Khánh N, đây là tranh chấp về quan hệ hôn nhân và gia đình nên ông L là người có quyền khởi kiện yêu cầu ly hôn; bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố V do đó thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long. Các đương sự tham gia tố tụng đảm bảo năng lực pháp luật tố tụng dân sự và năng lực hành vi tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không vì sự kiện bất ngờ và trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Thành L, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân giữa ông và bà N được hình thành trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Do bị đơn cố tình vắng mặt, không có ý kiến phản bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, không có thiện chí hòa giải để đoàn tụ hôn nhân. Vì vậy, Hội đồng xét xử công nhận những tình tiết, sự kiện, tài liệu do nguyên đơn đưa ra là sự thật theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ ý kiến trình bày cùng các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Hội đồng xét xử nhận thấy vì đời sống hôn nhân giữa ông L và bà N bị đổ vỡ, tình cảm vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lo lắng cho nhau; bà N không chung thủy, vi phạm nghĩa vụ vợ chồng trong hôn nhân dẫn đến hôn nhân không còn sự tự nguyện, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho ông Đỗ Thành L được ly hôn với bà Tăng Khánh N.

- Về con chung: Ông L và bà N có 02 con chung tên Đỗ Thành P, sinh ngày 07/7/2017 và Đỗ Thành H, sinh ngày 23/02/2021 hiện ông L là người trực tiếp nuôi dạy 02 con. Quá trình giải quyết vụ án ông L cho rằng bà N không làm tròn nghĩa vụ người vợ, người mẹ nên không chăm sóc nuôi dưỡng con chung mà do ông L chăm lo nuôi dạy các con nên ông yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con. Tòa án đã thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không có ý kiến tranh chấp quyền nuôi con và nghĩa vụ cấp dưỡng. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giao cho ông L quyền được tiếp tục nuôi dưỡng Đỗ Thành P, sinh ngày 07/7/2017 và Đỗ Thành H, sinh ngày 23/02/2021 cho đến khi P và H đủ 18 tuổi.

- Về quyền và nghĩa vụ tài sản: Nguyên đơn xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết tài sản chung và nợ chung, bị đơn vắng mặt không có văn bản đề nghị giải quyết tài sản chung và nợ chung. Do đó, căn cứ Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện của nguyên đơn nên không đặt ra để xem xét giải quyết vấn đề này.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Quốc hội và phần A danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Đỗ Thành L.

1. Về hôn nhân: Ông Đỗ Thành L được ly hôn với bà Tăng Khánh N.

2. Về con chung: Giao cho ông L quyền được tiếp tục nuôi dưỡng Đỗ Thành P, sinh ngày 07/7/2017 và Đỗ Thành H, sinh ngày 23/02/2021 đến khi P và H đủ 18 tuổi. Bà Tăng Khánh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con chung, các đương sự được quyền thỏa thuận hoặc yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con hoặc yêu cầu xem xét giải quyết và thay đổi mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ tài sản của các đương sự: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Buộc nguyên đơn ông Đỗ Thành L nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu xin ly hôn, khấu trừ 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí theo biên lai số No 0001617, ngày 27/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long nên ông L không phải nộp thêm; bị đơn không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*Mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ, để xin Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh VL;
- VKSND cùng cấp;
- THADS cùng cấp;
- UBND phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu VT;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quốc Tuấn